

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGHI SƠN

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC, NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số 08/TB-HĐXT ngày 14/01/2026 của Hội đồng Xét tuyển viên chức)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ								
I	Bác sĩ hạng III										
1	Đỗ Giang Nam	20/9/1983		Kinh	Tổ dân phố Xuân Hoà, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa; CKI, Răng hàm mặt	Y khoa; Răng hàm mặt	Không		Bác sĩ hạng III	
2	Vũ Thị Lan		08/7/1999	Kinh	Tổ dân phố Đồng Minh 1, phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	
3	Lê Thị Trang		10/5/2000	Kinh	Thôn Hương 2, xã Xuân Hoà, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	
4	Lê Phương Anh		28/12/2001	Kinh	Tổ dân phố 3, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không	Con thương binh loại B	Bác sĩ hạng III	
5	Hồ Thiện Nhân	23/02/2001		Kinh	Tổ dân phố Khánh Vân, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	
6	Cao Thị Lan Anh		22/02/1999	Kinh	Thôn 1 Yên Trường, xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	

7	Hoàng Nhật Hải	26/9/2000		Kinh	Tổ dân phố 3, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	
8	Nguyễn Thanh Tuyền		25/5/2000	Kinh	Tổ dân phố Thượng Hải, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	
9	Trương Thị Ngọc Anh		20/5/2000	Kinh	Tổ dân phố Văn Sơn, phường Hải Lĩnh, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	
10	Lê Thị Thuỳ Linh		06/6/2001	Kinh	Tổ dân phố Thanh Cao, phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y khoa	Y khoa	Không		Bác sĩ hạng III	
11	Đặng Duy Bình	18/8/2000		Kinh	Tổ dân phố Đông Thắng, phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Bác sĩ y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Không		Bác sĩ hạng III	
II	CDNN kỹ thuật y hạng III, mã số V.08.07.18										
1	Cao Thị Lan Hương		14/12/2003	Kinh	Tổ dân phố Hữu Tài, phường Hải Bình, tỉnh Thanh Hoá	Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không		Kỹ thuật y hạng III	
III	CDNN kỹ thuật y hạng IV, mã số V.08.07.19										
1	Trần Lê Thái	27/7/2003		Kinh	Tổ dân phố Văn Sơn, phường Hải Lĩnh, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Không		Kỹ thuật y hạng IV	
2	Lê Hiếu Minh	16/7/2004		Kinh	Tổ dân phố 6, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không		Kỹ thuật y hạng IV	

3	Lương Ngọc Anh		01/10/2004	Kinh	Tổ dân phố Tào Sơn, phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không		Kỹ thuật y hạng IV	
IV	CDNN Dược sĩ hạng III, mã số V.08.08.22										
1	Lê Thanh Tâm		19/02/2000	Kinh	Tổ dân phố Thượng Nam, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Đại học Dược	Dược	Không		Dược sĩ hạng III	
V	CDNN Dược hạng IV, mã số V.08.08.23										
1	Nguyễn Ngọc Ánh		09/5/1998	Kinh	Tổ dân phố 6, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng Dược	Dược	Không		Dược hạng IV	
VI	Kiểm soát nhiễm khuẩn, môi trường (chức danh Điều dưỡng hạng IV, mã số V.08.05.13)										
1	Mai Thị Ngọc Hà		16/10/1986	Kinh	Tổ dân phố Xuân Hoà, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Không		Kiểm soát nhiễm khuẩn, môi trường	
VII	Tổ chức, nhân sự (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)										
1	Trịnh Thị Minh Ngọc		09/02/1997	Kinh	Tổ dân phố 6, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Cử nhân Quốc tế học	Quốc tế học	Không		Tổ chức, nhân sự	
VIII	Kế hoạch tổng hợp, thống kê y tế (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)										
1	Đàm Khánh Linh		15/02/2003	Kinh	Tổ dân phố Văn Sơn, phường Hải Lĩnh, tỉnh Thanh Hoá	Đại học điều dưỡng	Điều dưỡng	Không	Con bệnh binh	Kế hoạch tổng hợp, thống kê y tế	
IX	Kế hoạch tổng hợp, thống kê y tế (chức danh cán sự, mã số 01.004)										

1	Hoàng Thị Thuý		02/9/2002	Kinh	Tổ dân phố Tào Sơn, phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Không		Kế hoạch tổng hợp, thống kê y tế	
X	Hành chính quản trị (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)										
1	Nguyễn Thị Phương Thanh		16/3/1991	Kinh	Tổ dân phố Xuân Hoà, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Cử nhân kế toán	Kế toán	Không		Hành chính quản trị	
2	Nguyễn Ngọc Thuý	28/11/1992		Kinh	Tổ dân phố Xuân Hoà, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Đại học công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điện, điện tử	Không		Hành chính quản trị	
VIII	Kế toán viên (mã số V.06.031)										
1	Lê Thị Oanh		01/5/1994	Kinh	Tổ dân phố Phúc Lý, phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Cử nhân kế toán	Kế toán	Không		Kế toán viên	
IX	Quản lý công tác điều dưỡng (chức danh cán sự, mã số 01.004)										
1	Bùi Thị Hiền		06/8/1990	Mường	thôn Quang Trung, xã Hoàng Thanh, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Không	Dân tộc Mường	Quản lý công tác điều dưỡng	
X	Quản lý chất lượng (chức danh chuyên viên, mã số 01.003)										
1	Lường Hương Giang		02/01/2002	Kinh	Tổ dân phố Tào Sơn, phường Ngọc Sơn, tỉnh Thanh Hoá	Đại học điều dưỡng	Điều dưỡng	Không		Quản lý chất lượng	
XI	Quản lý chất lượng (chức danh cán sự, mã số 01.004)										
1	Nguyễn Thị Lan Anh		07/5/2003	Kinh	Tổ dân phố Đại Quang, phường Hải Lĩnh, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng	Không		Quản lý chất lượng	

XI	Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008)										
1	Lê Hồng Nhung		11/02/1993	Kinh	Tổ dân phố Trung Chính, phường Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá	Cao đẳng kế toán, có chứng chỉ đào tạo Văn thư-lưu trữ	Kế toán	Có		Văn thư viên trung cấp	chứng chỉ đào tạo Văn thư-lưu trữ

SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGHỊ SƠN

DANH SÁCH THÍ SINH
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC, NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 08/TB-BVNS ngày 14/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Nghi Sơn)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Vị trí ứng tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ								
	Không có thí sinh không đủ điều kiện tiêu chuẩn dự thi vòng 2										